

Bản án số: 221/2015/DS-PT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Tú Oanh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Văn Mười**

Ông **Phạm Trung Tuấn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Duy Minh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
343/2015/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2014 về việc “*Tranh chấp hợp
đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2014/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm
2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2015/QĐ-DS
ngày 04 tháng 3 năm 2015, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Thanh T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: xã B,
huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Đình H**; sinh năm: 1982; Trú tại:
phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Võ
Trọng K**, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1958; Địa chỉ: xã B, huyện B, thành
phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đặng Văn T**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

+ Bà **Đặng Đình Thị Ái T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Coolen crescent, Burton SA 5110, Australia.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị Thanh T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

+ Ông **Đặng Đình Hữu T**, sinh năm: 1997;

+ Ông **Đặng Đình Đình T**, sinh năm: 2004;

Cùng địa chỉ: xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

+ **Chi cục thi hành án dân sự huyện G;**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành C** – Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện G; Địa chỉ: Thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà **Phạm Thị Yến H**, sinh năm: 1971;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1966; địa chỉ: Tỉnh lộ 872, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/3/2014 - Có mặt.

+ **Văn Phòng Công Chứng M;**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T** – Trưởng văn phòng công chứng M; Địa chỉ: phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ mới: phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông **Võ Thành C**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

* *Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị Thanh T trình bày:* Quyền sử dụng đất và căn nhà tọa lạc trên thửa đất số 87, tờ bản đồ số 34 (số cũ thửa 3236, tờ bản đồ số 3) tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang trước đây do mẹ bà (bà Đỗ Thị D) đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở).

Ngày 01/7/2010, bà D làm hợp đồng tặng cho lại quyền sử dụng đất và phần nhà nói trên cho bà bằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Văn phòng công chứng M chứng thực ngày 01/7/2010. Tuy nhiên, bà chưa kịp làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất thì

ngày 07/6/2011 Chi cục thi hành án dân sự huyện G ra quyết định cưỡng chế thi hành án số 55/QĐ-THA theo đó kê biên tài sản của bà.

Ngày 07/11/2011, Ủy ban nhân dân xã B có đưa vụ việc ra hòa giải, tại buổi hòa giải bà D đồng ý tặng cho nhà đất cho bà. Tuy nhiên, đến nay bà D vẫn chưa thực hiện việc sang tên trước bạ cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà D tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên tách trước bạ cho bà theo như hợp đồng tặng cho hai bên đã ký kết.

* *Bị đơn bà Đỗ Thị D trình bày:* Bà thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng. Với yêu cầu khởi kiện của bà T, bà đồng ý tiếp tục thực hiện việc sang tên trước bạ cho bà T.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. *Bà Phạm Thị Yến H có yêu cầu độc lập – đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Vào ngày 02/4/2010 bà D có làm giấy mượn vợ anh là bà H số tiền là 1.355.000.000đ và cam kết tài sản đảm bảo là nhà và đất tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang do bà D đứng tên hiện đang được con bà là bà T sử dụng để ở và làm điểm dịch vụ thuê xe du lịch. Trong giấy mượn tiền có ghi nếu đến ngày 03/01/2011 mà bà D không trả tiền thì bà D sẽ thực hiện việc chuyển quyền toàn bộ nhà và đất của bà D cho bà H. Tuy nhiên, đến thời điểm hẹn trả bà D không thực hiện theo thỏa thuận nên bà H đã kiện bà D ra Tòa án nhân dân huyện G để đòi lại số tiền trên. Ngày 27/04/2011, Tòa án nhân dân huyện G đã ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó bà D đồng ý đến ngày 04/05/2011 sẽ hoàn trả hết số tiền trên cho bà H. Nhưng đến ngày trả nợ bà D vẫn không thi hành nên bà H làm đơn yêu cầu thi hành án kê biên tài sản của bà D là đất và nhà kê trên để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Tuy nhiên, khi Chi cục thi hành án dân sự huyện G triển khai quyết định và thực hiện kê biên thì bà T đưa ra hợp đồng tặng cho nói trên nên Chi cục thi hành án tạm dừng kê biên. Nay bà H yêu cầu Tòa án hủy một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 08, quyền số 01/2010TP-CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng M phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chứng thực vào ngày 01/7/2010 giữa bà Đỗ Thị D và bà Đinh Thị Thanh T, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bà D đối với khoản nợ của bà H.

2. Chi cục Thi hành án huyện G trình bày:

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang thụ lý, thi hành quyết định số 52/2011/QĐST-DS ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện G theo đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Yến H. Tại quyết định thi hành án số 467/QĐ-THA ngày 29/4/2011 và quyết định thi hành án số 501/QĐ-THA ngày 12/5/2011. Nội dung thi hành án: Bà Đỗ Thị D, địa chỉ: 134 đường số 9, ấp 2, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 26.325.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và phải trả cho người được thi hành án là bà Phạm Thị Yến H, địa chỉ: 25A Thiện Chí, ấp T, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang số tiền 1.355.000.000đ và lãi chậm thi hành án.

Đã hết thời gian thi hành án nhưng bà D không tự nguyện thi hành nên ngày 07/6/2011 Chi cục thi hành án dân sự huyện G ra quyết định cưỡng chế thi hành số 55/QĐ-THA bằng biện pháp kê biên tài sản của bà Đỗ Thị D. Tài sản kê biên gồm: đất thổ quả diện tích 432,1m² (trong đó 300m² đất ở) và căn nhà tọa lạc trên đất (nhà không có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở). Tài sản trên bà D làm hợp đồng tặng cho con là bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1973, Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng tặng cho được công chứng ngày 01/7/2010, tại Văn phòng công chứng M, địa chỉ: 77 Trung Trắc, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Hồ sơ tặng cho chưa làm thủ tục đăng ký tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện G.

Xét thấy tại thời điểm tiến hành kê biên tài sản vẫn thuộc sở hữu của bà D, nên Hội đồng cưỡng chế quyết định tiến hành kê biên tài sản của bà D.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện G đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu, trả lại tài sản cho bà Đỗ Thị D để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

3. *Văn phòng công chứng M trình bày:* Việc công chứng chứng thực hợp đồng tặng cho giữa bà D và bà T được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Chỉ có sai sót trong khâu đánh máy, tại dòng cuối của mục 2 Điều 1, trang số 2 của Hợp đồng ghi là “chưa có giấy chứng nhận”, nay điều chỉnh lại đúng là: Có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 12/NĐ do UBND huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/7/1997.

4. *Anh Võ Thành C trình bày:*

Ngày 19/3/2014, anh có ký hợp đồng thuê mặt bằng tọa lạc 568, ấp B, xã B, huyện G của bà Tiền Giang, thời hạn thuê 01 năm.

Do anh mới vừa thuê, đầu tư tiền bạc và công sức khá nhiều nên anh đề nghị tòa xem xét cho anh tiếp tục thực hiện thuê mặt bằng cho đến khi hợp đồng kết thúc để anh sản xuất, kinh doanh và anh xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

5. *Bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Năm 2008, bà có kiện bà D tại Ủy ban nhân dân huyện G yêu cầu bà D hoàn trả bà 505m² đất tọa lạc ấp B, xã B, huyện G. Ngày 12/5/2008, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành quyết định 1397 công nhận bà tiếp tục sử dụng 431,3m², công nhận cho bà D được tiếp tục sử dụng 466,6m². Không đồng ý quyết định 1397 nên bà khiếu nại lên Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Ngày 08/01/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định số 15 với nội dung thu hồi và hủy bỏ quyết định 1397, công nhận cho bà được sử dụng 600m² đất trong đó đã bồi thường, hỗ trợ 65,1m² để thực hiện dự án mở rộng quốc lộ 50. Công nhận bà tiếp tục sử dụng diện tích đất thực trạng 389,5m² đất thuộc thửa 3548, tờ bản đồ số 3, diện tích còn lại bà D đang sử dụng 145,4m² và nhà bà D xây dựng trên phần đất này.

Nay bà T, bà D và bà H tranh chấp, bà yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho bà được hỗ trợ bồi thường phần diện tích đất còn bà D đang sử dụng rồi mới thực hiện thủ tục kê biên hay chuyển nhượng giữa các bên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2014/DS-ST ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T về việc buộc bà Đỗ Thị D tiếp tục sang tên đất 610m² (đo đạc thực tế 428,1m²) và căn nhà tọa lạc trên thửa đất số 87 (thửa 3236 cũ) tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K687403 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 09/7/1998 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 12/NĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 19/7/1997 theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 01/7/2010.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị Yến H.

Hủy một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 08, quyền số 01/2010TP-CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng M số 77 Trung Trắc, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chứng thực vào ngày 01/7/2010 giữa bà Đỗ Thị D và bà Đinh Thị Thanh T, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bà D đối với khoản nợ của bà H gồm diện tích đất 610m² (đo đạc thực tế 428,1 m²) thửa đất số 87 (thửa 3236 cũ) tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K687403 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 09/7/1998 và căn nhà kiên cố + bán kiên cố (1 trệt + 1 tầng lầu), nền gạch bông, vách xây gạch, cột bê tông, trần ván ép, mái tole xi măng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 12/NĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 19/7/1997, đất và nhà tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2014, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T và bị đơn bà Đỗ Thị D làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn – bà Đinh Thị Thanh T không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu độc lập. Riêng bị đơn – bà Đỗ Thị D đã triệu tập và niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: Hợp đồng tặng cho tài sản giữa bà D và bà T được công chứng tại phòng Công chứng M ngày 01/7/2010. Tuy nhiên, thực chất thì bà D đã cho bà T tài sản này từ khi bà T đi lấy chồng vào khoảng năm 1993 nhưng đến năm 2010 mới ra công chứng để chứng thực. Tài sản này trước đó bà T đã thế chấp để vay tiền ngân hàng. Tòa sơ thẩm cho rằng bà D tặng cho tài sản cho bà T để nhằm tẩu tán

tài sản, trốn tránh trách nhiệm thi hành án là sai. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ căn nhà mà bà D thế chấp cho bà H để vay tiền là nhà nào, ngoài ngôi nhà này ra thì bà D còn căn nhà nào khác không. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bà Đinh Thị Thanh T, Hội Đồng xét xử thấy: Tại bản án số 39/2014/DS-ST ngày 28/10/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị Yến H, huỷ một phần hợp đồng tặng cho tài sản giữa bà D và bà T là có cơ sở, bởi lẽ:

- Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, bà D thừa nhận tại *giấy mượn tiền và cam kết tài sản đảm bảo* được bà ký ngày 02/4/2010, chính bà đã cam kết nếu đến ngày 03/01/2011 mà không trả nợ cho bà H thì sẽ chuyển quyền sở hữu toàn bộ nhà đất tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang cho bà H để trừ nợ. Tuy nhiên, mới đến ngày 01/7/2010 bà D đã làm hợp đồng tặng cho con ruột là Đinh Thị Thanh T toàn bộ tài sản này, trong khi nhà đất này lại đang được thế chấp tại ngân hàng để vay tiền, chưa tất toán và cho đến nay bà D vẫn không trả cho bà H đồng nào. Như vậy, có cơ sở để xác định đây chính là hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của bà D. Việc trốn tránh nghĩa vụ trả nợ này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, vi phạm nguyên tắc giao kết dân sự nên cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của bà H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là đúng;

- Hợp đồng tặng cho tài sản giữa bà D với bà T mặc dù đã được công chứng chứng thực nhưng cho đến nay vẫn chưa sang tên trước bạ từ bà D sang bà T. Do đó, theo quy định của pháp luật thì hợp đồng tặng cho này chưa phát sinh hiệu lực, tài sản vẫn thuộc quyền sở hữu của bà D. Vì vậy, Chi cục thi hành án huyện G kê biên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà D là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Thanh T. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Riêng bà Đỗ Thị D, toà phúc thẩm đã triệu tập và niêm yết hợp lệ rất nhiều lần nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, xem như bà đã từ bỏ quyền kháng cáo. Cần phải đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Đỗ Thị D.

Bà Đinh Thị Thanh T và bà Đỗ Thị D phải chịu mỗi người 200.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 điều 275 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Đỗ Thị D. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 122; 168; 692 Bộ luật dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T về việc buộc bà Đỗ Thị D tiếp tục sang tên đất 610m² (đo đạc thực tế 428,1m²) và căn nhà tọa lạc trên thửa đất số 87 (thửa 3236 cũ) tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K687403 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 09/7/1998 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 12/NĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 19/7/1997 theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 01/7/2010.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị Yến H.

Hủy một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 08, quyền số 01/2010TP-CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng M số 77 Trưng Trắc, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chứng thực vào ngày 01/7/2010 giữa bà Đỗ Thị D và bà Đinh Thị Thanh T, gồm diện tích đất 610m² (đo đạc thực tế 428,1m²), thửa đất số 87 (thửa 3236 cũ) tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K687403 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 09/7/1998 và căn nhà kiên cố + bán kiên cố (1 trệt + 1 tầng lầu), nền gạch bông, vách xây gạch, cột bê tông, trần ván ép, mái tole xi măng, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 12/NĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 19/7/1997, đất và nhà tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Án phí dân sự phúc thẩm: bà Đinh Thị Thanh T và bà Đỗ Thị D phải chịu mỗi người 200.000đ (được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, theo biên lai thu số 044 và 045 ngày 28/10/2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện KSND Cấp cao tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Tiền Giang (1);
- Nguyên đơn (2);
- Bị đơn (1);
- NLQ (9);
- Lưu (3), HS (2) 22b (Án 36).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Mai Thị Tú Oanh